TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2025
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992.
Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 01 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 12/3/2013 và Hoàng Anh Q, sinh ngày 27/10/2015, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của vợ chồng đến lúc con chung trưởng thành.

Hiện tại chị H làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), điều kiện ăn ở, sinh hoạt đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh T. Tuy nhiên anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh T có về. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn văn tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H và anh T đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại khối T,

phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn T, đăng ký kết hôn vào ngày ngày 17 tháng 01 năm 2013, tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại ban cán sự khối xác định quá trình chug sống chị H, anh T có xảy ra mâu thuẫn. Anh T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nhưng anh T1 đi ít hôm lại về và về được ít hôm anh T1 lại đi nên khả năng để vợ chồng chị H, anh T1 đoàn tụ là không khả thi. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T1 không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh T1 như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T1 có hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 12/3/2013 và Hoàng Anh Q, sinh ngày 27/10/2015, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Xét quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H và anh T1 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Hơn nữa hai con chung của chị H và anh T1 đều có nguyện vọng được ở với chị H. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị H và anh T1 đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hiện tại hai con chung đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T1 đều vắng mặt không có lý do, hiện tại anh T1 vắng mặt tại địa phương. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị H và anh T1 được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi chị H, anh T1 ly hôn, cần giao hai con chung của chị H, anh

T1 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị H và anh T là Hoàng Gia B, sinh ngày 12/3/2013 và Hoàng Anh Q, sinh ngày 27/10/2015, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007043 ngày 19/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND P. Q, thị xã Thái Hoà (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên